TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 70 /2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 09 tháng 7năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 13tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Khả T, sinh năm 1963

Trú tại: Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Giấy ủy quyền lập ngày 19/3/2024 tại văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O. Số công chứng 804 quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD.

Bị đơn: Bà Vũ Thị B, sinh năm: 1968

Trú tại: Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Khả T, sinh năm 1963

Bà Vũ Thị B, sinh năm 1968

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:***Ông Lê Khả T và bà Vũ Thị B1thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:***Ông T, bà Bthỏa thuận có ba con chung gồm:

Lê Thị N, sinh ngày 02/2/1990;Lê Thị B2, sinh ngày 02/3/1995; Lê Thị Y, sinh ngày 10/7/2005, không nhận nuôi con nuôi.

Các con chung đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên ông T, bà Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về chia tài sản:***

Ông Lê Khả Tvà bà Vũ Thị Bthỏa thuận và xác nhận có tài chung gồm:

Diện tích đất 896,7 m^2, trong đó có diện tích đất ở là 300 m^2, diện đất trồng cây lâu năm 596,7 m^2 thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 26, địa chỉ tại Xóm Đ (nay là xóm S), xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ Antheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN108080,do UBND thị xã Tcấp ngày 18/6/2013 cho ông Lê Khả T, bà Vũ Thị Bùi .

Ông T, bà Bđã hiến 54,7 m^2 đất để làm đường giao thông nông thôn vào năm 2016, diện tích hiện tại đang còn sử dụng là 842 m^2, xung quanh được xây bao bằng gạch táp lô (có sơ đồ kèm theo), có đặc điểm tứ cận như sau:

- Phía đông bắc giáp đường xóm dài 31,34 m;
- Phía Đông Nam giáp đường xóm dài 28,31 m;
- Phía Tây Nam giáp nhà ông Edài 28,91m;
- Phía Tây Bắc giáp thửa số 65 dài 28,21 m

Tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp 4 xây hai gian, một gian lồi mái lợp ngói, nền láng xi măng, tường xây gạch táp lô, xây dựng vào năm 2009, diện tích sử dụng của ngôi nhà là 50 m^2; Có một xái bếp nối liền nhà ở hướng Đ, diện tích sử dụng 9 m^2 mái lợp ngói, phía trước lợp Proximăng; 01 công trình phụ gồm một nhà vệ sinh, một nhà tắm, diện tích sử dụng 4 m^2, 01 giếng xây; 01 mái tôn diện tích 25 m^2lợp trùm giếng xây, bếp và công trình phụ.

Ngoài các tài sản trên ông T, bà Bthỏa thuận không yêu cầu Tòa án ghi nhận phân chia tài sản nào khác.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất về việc phân chia các tài sản trên như sau:

- Giao cho bà Vũ Thị Bđược quyền sở hữu, sử dụngcác tài sản gồm:

+ Diện tích đất ở và đất vườn 438,5 m^2(trong đó đất ở 120 m^2, đất vườn 318,5 m^2) địa điểm tại Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An,theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN108080,do UBND thị xã Tcấp ngày 18/6/2013 cho ông Lê Khả T, bà Vũ Thị B,được giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6,7,8,9 có ký hiệu là S2 (có sơ đồ kèm theo); có đặc điểm tứ cận như sau:

+ Phía Đông Bắc giáp đường xóm rộng 16,9m

+ Phía Đông Nam giáp đường xóm dài 28,31 m

+ Phía Tây Nam giáp nhà ông Erộng 12,98 m

+ Phía Tây Bắc giáp phần đất thửa đất số 160 (thỏa thuận chia cho ông T) dài 28, 62 m.

Toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 xây hai gian, có một gian lồi mái lợp ngói, nền láng xi măng, tường xây gạch táp lô, diện tích sử dụng của ngôi nhà là 50 m^2; có một xái bếp nối liền với nhà ở về hướng Đ, diện tích sử dụng 9 m^2, mái lợp ngói, phía trước lợp Proximăng; 01 công trình phụ gồm một nhà vệ sinh, một nhà tắm, diện tích sử dụng 4 m^2; 01 giếng xây kề nhà bếp; 01 mái tôn diện tích 25 m^2 lợp trùm giếng xây, bếp, công trình phụ và các

tài sản khác là cây cối hoa màu được trồng trên đất.

- Giao cho ông Lê Khả Tđược quyền sở hữu, sử dụngtài sản gồm:

+ diện tích đấtở và đất vườnlà 403,5 m^2(trong đó đất ở 180 m^2, đất vườn 223,5 m^2) địa chỉ tại Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN108080 do UBND thị xã Tcấp ngày 18/6/2013 cho ông Lê Khả T, bà Vũ Thị Bđược giới hạn bởi các điểm 1,2,3,9 có ký hiệu là S1 (có sơ đồ kèm theo) và toàn bộ cây cối hoa màu được trồng trên đất cóđặc điểm tứ cận như sau:

+ Phía Đông Bắc giáp đường xóm rộng 14,44 m

+ Phía Đông Nam giáp thửa đất số 161 thỏa thuận chia cho bà Bùi d28,62m

+Phía Tây Nam giáp nhà ông Erộng 14,44 m

+Phía Tây Bắc giáp phần đất thửa đất số 65 dài 27,32 m.

**** Về án phí***: Ông Lê Khả Tđược miễn án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Bà Vũ Thị Bphảichịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết địnhđược thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã Đông Hiếu (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 08/3/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan